TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2019/QĐST- HNGĐ	*Đoan Hùng ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Ngô Thị N** - sinh năm 1991
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trú tại: Thôn 02, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn C** - sinh năm 1983
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trú tại: Thôn 02, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Trần Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Tuấn A - sinh ngày 01/4/2011và Trần Thị Thu T - sinh ngày 25/9/2013. Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/ 1 cháu, hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 1 tháng, kể từ tháng 8/2019 đến khi hai cháu trưởng thành, lao động tự túc được. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly: Chị Ngô Thị N nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0003241 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị N đã nộp đủ án phí.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh